TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2019/QĐST- HNGĐ	*Can Lộc, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019, giữa chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm Y, xã Q, huyện C, tỉnh H và anh Nguyễn Viêt H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm Y, xã Q, thị trấn N, huyện C, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/3/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Viết H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung của vợ chồng: Chị X và anh H thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 30/5/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị X có quyền đi lại, thăm gặp con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị X cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi khi cháu T thành niên hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ tháng 3 năm 2019 và ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị X không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì chị X còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh H không có nợ chung; không có tài sản chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị X chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001108 ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Q;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh